

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Sửa chữa khoa giải phẫu bệnh và khối ngoại - cơ sở 2

Bệnh viện Ung Bướu có kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Sửa chữa khoa giải phẫu bệnh và khối ngoại - cơ sở 2”.

Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp báo giá theo mẫu báo giá đính kèm.

Đề nghị các đơn vị cung cấp gửi file excel/word và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đến địa chỉ email: baogiahcqt@gmail.com

Hồ sơ báo giá gửi trực tiếp về địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị, Bệnh viện Ung Bướu – Số 12 Đường 400, Khu phố 3 phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

- Bảng báo giá có hiệu lực.

Thời gian nhận báo giá: kể từ ngày đăng yêu cầu báo giá trên website của Bệnh viện Ung Bướu đến 16 giờ 00 phút ngày 17 tháng 03 năm 2025.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Các đơn vị có quan tâm;
- Lưu: HCQT (ĐVN).

GIÁM ĐỐC


Diệp Bảo Tuấn

SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỞU

DANH MỤC GÓI THẦU:

Sửa chữa khoa giải phẫu bệnh và khối ngoại - cơ sở 2.

(Đính kèm theo yêu cầu báo giá ngày 10 tháng 03 năm 2025)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	1/. KHOA GIẢI PHẪU BỆNH			
1	Di dời kệ để vật dụng kt: 400x2000x2000mm (kệ sắt lắp ráp)	cái	12,000	
2	Treo tranh phòng làm việc	tấm	10,000	
3	Sửa chữa chậu rửa phòng hóa mô (thay bộ xả, vệ sinh đường ống thoát)	bộ	1,000	
4	Chuyển đồ từ cơ sở 1 sang cơ sở 2 bằng xe tải	chuyển	5,000	
	2/. KHỐI NGOẠI			
	2.1/. KHOA NGOẠI PHỤ KHOA			
5	Lắp tranh ở hành lang (VTA)	tấm	10,000	
6	Chuyển tủ đựng vật dụng trong khoa	công	3,000	
7	Thông nghẹt nhà vệ sinh phòng 520	công	1,000	
	*Thay tấm trần thạch cao các phòng bệnh			
	**Phòng 517			
8	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,800	
9	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,800	
10	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 518			
11	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	18,360	
12	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	18,360	
13	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 519			
14	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,800	
15	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,800	
16	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 520			
17	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,080	
18	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,080	
19	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến	công	2,000	

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	bãi tập kết và vệ sinh			
	**Phòng 521			
20	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	20,160	
21	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	20,160	
22	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 522			
23	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	18,360	
24	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	18,360	
25	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 523			
26	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,240	
27	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,240	
28	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 524			
29	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,680	
30	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,680	
31	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 525			
32	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,600	
33	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,600	
34	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 526			
35	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	10,800	
36	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	10,800	
37	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 527			
38	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	11,880	
39	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	11,880	
40	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 528			
41	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,320	
42	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,320	
43	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến	công	1,000	

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	bãi tập kết và vệ sinh			
	**Phòng 529			
44	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,320	
45	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,320	
46	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 530			
47	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	15,120	
48	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	15,120	
49	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng điều dưỡng			
50	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440	
51	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440	
52	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ			
53	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	3,000	
	2.2/. KHOA NGOẠI NGỰC BỤNG			
	*Thay tấm trần thạch cao các phòng bệnh			
	**Phòng 614			
54	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	20,160	
55	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	20,160	
56	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 615			
57	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	20,520	
58	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	20,520	
59	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 616			
60	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	17,640	
61	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	17,640	
62	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 617			
63	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,080	

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
64	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,080	
65	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 618			
66	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	20,880	
67	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	20,880	
68	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 619			
69	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	11,160	
70	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	11,160	
71	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 620			
72	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,680	
73	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,680	
74	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 621			
75	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	14,040	
76	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	14,040	
77	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 622			
78	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	14,760	
79	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	14,760	
80	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 623			
81	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,600	
82	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,600	
83	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 624			
84	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	10,080	
85	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	10,080	
86	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 625			
87	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	15,120	

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
88	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	15,120	
89	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ			
90	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	3,000	
	2.3/. KHOA NGOẠI ĐẦU CỎ - TMH			
91	Thông nghẹt lavabo phòng 723 (tháo gỡ bộ xả, thông nghẹt đường ống, lắp lại bộ xả)	công	1,000	
92	Thông nghẹt nhà vệ sinh công cộng	công	2,000	
	*Thay tấm trần thạch cao các phòng bệnh			
	**Phòng 705			
93	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	8,640	
94	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	8,640	
95	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 706			
96	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	9,720	
97	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	9,720	
98	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 707			
99	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,680	
100	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,680	
101	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 709			
102	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,800	
103	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,800	
104	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng hành chính			
105	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	14,400	
106	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	14,400	
107	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng bác sĩ trưởng khoa			

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
108	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	11,880	
109	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	11,880	
110	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng xử lý dụng cụ			
111	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	11,880	
112	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	11,880	
113	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng khám bệnh			
114	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440	
115	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440	
116	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ			
117	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	3,000	
	2.4/. KHOA NGOẠI TUYẾN VÚ			
	*Thay tấm trần thạch cao các phòng bệnh			
	**Phòng 809			
118	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440	
119	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440	
120	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 810			
121	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440	
122	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440	
123	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 811			
124	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,080	
125	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,080	
126	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 812			
127	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,800	
128	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,800	
129	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến	công	2,000	

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	bãi tập kết và vệ sinh			
	**Phòng 813			
130	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,080	
131	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,080	
132	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 814			
133	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440	
134	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440	
135	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 815			
136	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	18,720	
137	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	18,720	
138	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ			
139	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	3,000	
	2.5/. KHOA NGOẠI ĐẦU CỔ - RHM			
	*Thay tấm trần thạch cao các phòng bệnh			
	**Phòng 903			
140	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	14,760	
141	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	14,760	
142	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 905			
143	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	11,880	
144	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	11,880	
145	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 906			
146	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	14,040	
147	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	14,040	
148	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 907			
149	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,600	

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
150	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,600	
151	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 908			
152	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,320	
153	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,320	
154	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000	
	**Phòng 909			
155	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	20,880	
156	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	20,880	
157	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 910			
158	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440	
159	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440	
160	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 911			
161	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,800	
162	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,800	
163	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 912			
164	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,080	
165	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,080	
166	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 914			
167	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,080	
168	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,080	
169	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Phòng 923			
170	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	18,000	
171	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	18,000	
172	Hốt dọn xà bần, vận chuyển xà bần đến bãi tập kết và vệ sinh	công	2,000	
	**Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ			

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
173	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	3,000	
	*Sửa chữa bàn làm việc kt: 600x1200x780mm - 02 cái: cạo bỏ sơn cũ, sơn mới, thay đường ray, ổ khóa			
174	Cạo bỏ lớp sơn PU cũ	m2	6,120	
175	Sơn PU ván gỗ	m2	6,120	
176	Thay đường ray, ổ khóa bàn làm việc	cái	2,000	